HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH THUẾ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

TS. Tô Văn Tuấn*

Chính sách thuế đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Trong những năm qua, hệ thống thuế ở Việt Nam đã được đổi mới nhằm mục tiêu thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhờ đó kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao trong một số giai đoạn. Đặc biệt trong năm 2025, hệ thống chính sách thuế của Việt Nam đã có những thay đổi mạnh mẽ gắn với yêu cầu xây dựng mô hình bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, thuế không chỉ là nguồn lực tài chính quốc gia, mà còn là một trong những lĩnh vực tiên phong đổi mới để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Bài viết sẽ tập trung phân của hệ thống thuế hiện hành, đồng thời đề xuất giải pháp đổi mới, hoàn thiện chính sách thuế nhằm biến thuế thành "công cụ kép": vừa duy trì nguồn thu ngân sách nhà nước, vừa tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế cao và bền vững ở Việt Nam trong thời gian tới.

• Từ khóa: *chính sách thuế, tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững.*

Tax policy plays a crucial role in promoting high and sustainable economic growth. Over recent years, Vietnam's tax system has undergone significant reforms aimed at fostering production and business activities, thereby enabling the economy to achieve high growth rates during certain periods. In particular, in 2025, Vietnam's tax policy framework experienced substantial changes in line with the requirement to build a streamlined state apparatus that operates effectively and efficiently. In this context, taxation serves not only as a source of national financial resources but also as one of the pioneering areas of reform to support citizens and businesses. This article focuses on analyzing the current tax system and proposing solutions to innovate and improve tax policy so that taxation can become a "dual-purpose instrument" that both maintains state budget revenues and generates momentum for high and sustainable economic growth in Vietnam in the coming period.

• Key words: *tax policy, economic growth, sustainable development.*

Ngày nhận bài: 20/3/2026
Ngày gửi phản biện: 28/4/2026
Ngày duyệt đăng: 15/5/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i313.04

Đặt vấn đề

Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mang tính bản lề với mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045. Để hiện thực hóa mục tiêu này, nền kinh tế cần duy trì tốc độ tăng trưởng cao, ổn định và đồng thời bảo đảm chất lượng tăng trưởng theo hướng bền vững, bao trùm và thân thiện với môi trường. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều biến động, từ rủi ro địa chính trị, suy giảm thương mại, đến yêu cầu chuyển đổi xanh và chuyển đổi số, vai trò của chính sách tài khóa - đặc biệt là chính sách thuế - ngày càng trở nên quan trọng. Thuế không chỉ là công cụ huy động nguồn lực cho ngân sách nhà nước (NSNN) mà còn là đòn bẩy định hướng hành vi kinh tế, khuyến khích đầu tư, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tiêu dùng và góp phần tái phân phối thu nhập.

Tác động của từng sắc thuế đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam hiện nay

Đối với thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế giá trị gia tăng (GTGT) là nguồn thu ổn định, lớn nhất cho NSNN (tương đương 7,5%-8% GDP). Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thuế suất cao có thể làm tăng giá bán, ảnh hưởng sức mua và gây áp lực dòng tiền. Ngược lại trong giai đoạn kinh kế gặp khó khăn, Chính phủ đã liên tục gia hạn việc giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% đã góp phần kích thích tiêu dùng giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp và hỗ trợ duy trì tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm. Theo ước tính việc áp dụng giảm thuế GTGT sẽ làm NSNN giảm 6,9%, nhưng chính sách này đã hỗ trợ doanh nghiệp duy trì sản xuất, kích thích tiêu dùng và tạo thêm việc làm. Bên cạnh đó, Luật Thuế GTGT năm 2024 đã được thông qua với nhiều điểm mới, bao gồm nâng ngưỡng doanh thu không chịu thuế từ 100 triệu đồng lên 200 triệu đồng/năm, mở rộng cơ sở thu và cải thiện tính minh bạch trong quản lý thuế. Định

** Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; email: tuantv@vimaru.edu.vn*

hướng dài hạn đối với thuế GTGT là giảm thuế suất có chọn lọc đối với nhóm hàng hóa thiết yếu, đồng thời mở rộng cơ sở thuế, hạn chế ngoại lệ và tăng cường quản lý hóa đơn điện tử nhằm giảm thất thu.

Gần đây, một trong những chính sách tài khóa quan trọng được triển khai là Nghị định số 82/2025/NĐ-CP của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất, tiếp nối các chính sách đã phát huy hiệu quả trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch Covid-19. Đồng thời, chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT), đưa thuế suất phổ thông từ 10% xuống 8% tiếp tục được duy trì, qua đó góp phần kích cầu tiêu dùng và thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Đây là chính sách tài khóa nằm trong định hướng vĩ mô, vừa hỗ trợ doanh nghiệp, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đặc biệt, Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15, được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2025, có hiệu lực từ 1/10/2025, tiếp tục duy trì thuế suất phổ thông 20%, đồng thời áp dụng thuế suất ưu đãi 17% đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa và 15% đối với doanh nghiệp có doanh thu dưới 3 tỷ đồng/năm. Theo Nghị quyết số 198/2025/QH15, doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập được miễn thuế TNDN trong 3 năm đầu kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Riêng các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ, cá nhân kinh doanh sang mô hình doanh nghiệp sẽ được miễn thuế TNDN trong 2 năm đầu hoạt động - chính sách mang ý nghĩa khuyến khích khu vực kinh tế cá thể chuyển sang hoạt động chính thức, minh bạch.

Năm 2025, thuế trực thu (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân), tiếp tục là nguồn thu chính, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngân sách. Sự tăng trưởng của thuế trực thu phản ánh lợi nhuận doanh nghiệp phục hồi và thu nhập người dân ổn định. Cụ thể: thuế thu nhập doanh nghiệp đạt hơn 442.000 tỷ đồng, tăng 15,6%; thuế thu nhập cá nhân đạt 228.000 tỷ đồng, tăng 22,3%; thuế giá trị gia tăng đạt khoảng 390.000 tỷ đồng, tăng 21,9% (Cục Thuế, 2025).

Đối với thuế thu nhập cá nhân

Ở Việt Nam, tỷ trọng thuế TNCN trong tổng thu NSNN đã tăng dần lên 8 - 10%. Việc điều chỉnh thuế TNCN có tác động rõ rệt đến tiêu dùng, đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Khi gánh nặng thuế TNCN tăng, thu nhập khả dụng của người dân giảm sẽ kích thích người dân hạn chế tiêu dùng và tiết kiệm. Nếu mức thuế vượt quá "ngưỡng chịu đựng", nó có thể làm suy yếu động lực tăng trưởng dài hạn. Ngược lại, giảm gánh nặng hợp lý sẽ kích thích tiêu dùng và tái đầu tư. Theo Nguyễn Ngọc Minh (2024), để duy trì tăng trưởng kinh tế cao cần điều chỉnh chính sách thuế trong giới hạn hợp lý. Gần đây nhất, Quốc hội cũng đã thông qua Luật Thuế thu nhập cá nhân sửa đổi (năm 2025), với các cải cách đáng chú ý như nâng mức giảm trừ gia cảnh cá nhân lên 15,5 triệu đồng/tháng và cho người phụ thuộc lên 6,2 triệu đồng/tháng, và đơn giản hóa biểu thuế lũy tiến từng phần với các bậc thuế hợp lý, phù hợp hơn với thu nhập thực tế của người lao động. Quy định này sẽ có hiệu lực từ năm 2026, giúp giảm gánh nặng thuế cho người lao động và thúc đẩy tiêu dùng nội địa.

Đối với thuế bảo vệ môi trường

Những năm gần đây, thuế bảo vệ môi trường giảm khá nhiều, nhằm ứng phó với biến động kinh tế, dịch bệnh, hoặc bảo vệ môi trường. Điển hình như: Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 tiếp tục áp dụng chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 như năm 2023, cụ thể mức thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol) là 2.000 đồng/lít; nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn là 1.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 1.000 đồng/kg và dầu hỏa là 600 đồng/lít. Nghị quyết số 19/2026/QH16, Quốc hội quy định một số chính sách thuế đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay nhằm ứng phó với biến động kinh tế, mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut và nhiên liệu bay được áp dụng là 0 đồng/lít. Bộ Tài chính cho biết, với dự kiến sản lượng tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2025 tương đương sản lượng xăng, dầu, mỡ nhờn dự kiến tiêu thụ năm 2024 và với mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đề xuất nêu trên thì dự kiến số thu thuế BVMT so với nếu thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 khoảng 40.204 tỷ đồng và tổng thu NSNN (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) giảm khoảng 44.224 tỷ đồng (Lan Phương, 2024).

Cải cách thuế đối với hộ kinh doanh và kinh tế số

Một trong những cải cách quan trọng là xóa bỏ cơ chế thuế khoán đối với hộ kinh doanh từ năm 2026, chuyển sang tự kê khai, nộp thuế và áp dụng hóa đơn điện tử. Chính sách này góp phần: Mở rộng cơ sở thu, tăng tính minh bạch, Giảm thất thu Tạo sân chơi bình đẳng giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp. Song song, Bộ Tài chính đang tăng cường quản lý thuế đối với thương mại điện tử và kinh tế số, mở rộng nguồn thu từ các nền tảng số và giao dịch xuyên biên giới

Một số hạn chế, bất cập

Chính sách thuế thay đổi nhanh, gây áp lực tuân thủ

Có thể nói thời gian vừa qua ngành Thuế đã đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện và triển khai hàng loạt chính sách thuế mới như: Luật Thuế TNCN sửa đổi; Nghị định hướng dẫn ưu đãi thuế doanh nghiệp; Nghị định xử phạt vi phạm thuế, hóa đơn; Điều chỉnh giảm trừ gia cảnh và ưu đãi thuế GTGT. Tuy nhiên tần suất sửa đổi nhanh gây khó cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh. Điều này cũng gây khó khăn trong dự báo chi phí thuế dài hạn. Thêm vào đó hiện nay, Việt Nam vẫn lệ thuộc vào thuế gián thu (55%-58% tổng thu NSNN), trong khi thuế trực thu còn hạn chế.

Chưa bao phủ đầy đủ khu vực kinh tế số

Mặc dù ngành Thuế đã tăng cường quản lý TMĐT và nền tảng xuyên biên giới, nhưng thực tế: kinh doanh livestream, KOL/KOC, affiliate marketing còn khó kiểm soát doanh thu thực. Nhiều giao dịch qua ví điện tử, tiền số, trung gian thanh toán quốc tế chưa được thu thập đầy đủ dữ liệu và vẫn phụ thuộc nhiều vào dữ liệu từ bên thứ ba (ngân hàng, nền tảng) tiềm ẩn rủi ro thất thu thuế từ nền kinh tế số vẫn ở mức cao.

Thuế bất động sản và tài sản còn thiếu công cụ điều tiết hiệu quả

Việt Nam đang nghiên cứu các biện pháp thuế để hạn chế đầu cơ bất động sản, trong bối cảnh giá nhà tăng mạnh và tồn kho lớn. Tuy nhiên điểm hạn chế lớn nhất hiện nay là chưa có thuế tài sản hoặc thuế nhà thứ hai mang tính điều tiết rõ ràng. Thuế sử dụng đất chưa phản ánh đúng giá trị thị trường. Chưa đánh trúng hành vi đầu cơ, găm đất, bỏ hoang tài sản. Điều này khiến thị trường bất động sản bị méo mó, làm suy giảm hiệu quả phân bổ nguồn lực.

Ưu đãi thuế doanh nghiệp còn dàn trải, hiệu quả chưa cao

Các chính sách ưu đãi thuế TNDN năm 2026 mở rộng cho nhiều ngành, lĩnh vực mới. Ưu đãi còn thiên về số lượng hơn chất lượng. Các ưu đãi thuế chưa gắn đủ chặt với hiệu quả đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển xanh. Một số doanh nghiệp lợi dụng ưu đãi nhưng đóng góp thực chất còn thấp tạo nguy cơ thất thu ngân sách và cạnh tranh không bình đẳng.

Thuế TNCN: cải thiện nhưng vẫn chưa thật sự công bằng theo sức chịu thuế

Việc nâng mức giảm trừ gia cảnh là bước tiến tích cực. Tuy nhiên: Biểu thuế lũy tiến chưa phản ánh đầy đủ chênh lệch thu nhập giữa tầng lớp trung lưu và nhóm thu nhập rất cao. Một số nguồn thu nhập phi truyền thống (đầu tư số, crypto, influencer income) chưa được quản lý chặt. Lao động tự do vẫn còn ngoài lưới thuế hiệu quả.

Một số định hướng hoàn thiện chính sách thuế giai đoạn 2026-2035

Để hoàn thiện chính sách thuế nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững ở Việt Nam

Thứ nhất, *đảm bảo tỷ lệ động viên thuế so GDP ở mức hợp lý:* Một trong những định hướng trọng tâm là xác định tỷ lệ động viên thuế so GDP hợp lý, vừa bảo đảm ổn định nguồn thu NSNN, vừa không kìm hãm động lực phát triển của khu vực tư nhân. Nhiều nghiên cứu quốc tế chứng minh rằng, ngưỡng tối ưu dao động trong khoảng 15%-20% GDP. Do vậy, giai đoạn 2026-2035, Việt Nam nên duy trì tỷ lệ động viên thuế ở mức 17%-18% GDP, nhằm vừa duy trì ổn định nguồn thu NSNN, vừa tạo dư địa cho khu vực tư nhân và đổi mới sáng tạo phát triển, hướng tới mục tiêu tăng trưởng cao một cách bền vững.

Thứ hai, *cơ cấu lại hệ thống thuế theo hướng cân bằng:* Bên cạnh tỷ lệ động viên, việc cơ cấu lại các sắc thuế giữ vai trò quyết định trong việc đạt đồng thời mục tiêu hiệu quả và công bằng. Hiện nay, Việt Nam vẫn lệ thuộc vào thuế gián thu (55%-58% tổng thu NSNN), trong khi thuế trực thu còn hạn chế. Trong giai đoạn tới, cần giảm dần sự phụ thuộc vào thuế GTGT và các sắc thuế gián thu, mở rộng vai trò của thuế trực thu, đặc biệt là thuế TNDN và thuế tài sản; Thiết kế cơ cấu thuế hài hòa, tiệm cận thông lệ OECD, trong đó thuế trực thu đóng vai trò điều tiết thu nhập, bảo đảm công bằng xã hội, còn thuế gián thu bảo đảm tính ổn định nguồn thu; Kết hợp cải cách cơ cấu thuế với mục tiêu tăng trưởng cao và bền vững cả trong ngắn hạn và dài hạn.

Thứ ba, *ổn định và nâng cao tính dự báo của chính sách thuế.* Theo đó, ngành Thuế cần xây dựng lộ trình cải cách thuế trung và dài hạn (2026-2035), hạn chế thay đổi chính sách đột ngột. Công bố kế hoạch điều chỉnh thuế theo chu kỳ để doanh nghiệp chủ động dự báo chi phí. Tăng cường tham vấn doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, chuyên gia trước khi ban hành chính sách mới. Qua đó tạo môi trường thuế ổn định - minh bạch - thân thiện với đầu tư.

Thứ tư, *hoàn thiện chính sách đối với từng sắc thuế.*

- Đối với thuế TNDN: trên cơ sở ổn định thuế suất phổ thông 20%, thực hiện chính sách phân loại thuế suất theo quy mô doanh nghiệp, theo đó có thể

áp dụng mức 10% cho doanh nghiệp siêu nhỏ, 15% cho doanh nghiệp nhỏ và 17% cho doanh nghiệp vừa. Chính sách này không tác động suy giảm nghiêm trọng nguồn thu ngân sách do quy mô các doanh nghiệp này còn nhỏ, nhưng lại có tác động lớn trong việc tạo điều kiện cho doanh nghiệp tích lũy vốn, mở rộng sản xuất và thúc đẩy tăng trưởng. Thực hiện ưu đãi thuế TNDN theo kết quả đầu ra gắn với các chỉ số hiệu quả cụ thể như mức tăng năng suất lao động, số lượng việc tác động mới được tạo ra, doanh thu xuất khẩu, hay tỷ lệ chi cho nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ và năng lượng sạch.

- Thuế TNCN: Mở rộng diện bao quát, đặc biệt khu vực kinh tế số và nhóm thu nhập cao; điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh hợp lý; thực hiện đánh thuế luỹ tiến từng phần trên tổng thu nhập theo năm; giảm nhẹ mức thuế cho cá nhân có thu nhập thấp, đồng thời tăng mức nộp thuế cho cá nhân có thu nhập cao theo mức luỹ tiến. Bởi Thuế TNCN lũy tiến không chỉ là công cụ huy động ngân sách, mà còn giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm công bằng và kích thích tăng trưởng kinh tế. Cơ chế lũy tiến giúp những người có thu nhập cao đóng góp nhiều hơn, qua đó giảm bất bình đẳng và củng cố ổn định xã hội - nền tảng quan trọng cho phát triển bền vững. Đồng thời, hệ thống thuế này hoạt động như một "công cụ ổn định tự động": trong suy thoái, gánh nặng thuế giảm theo thu nhập, giúp duy trì tiêu dùng; trong giai đoạn tăng trưởng nóng, thuế tăng theo thu nhập, góp phần kiềm chế lạm phát.

- Thuế GTGT cần hoàn thiện theo hướng "giảm thuế suất với mở rộng cơ sở thuế", theo đó hạ thuế GTGT xuống mức 5%-8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và các lĩnh vực tạo nhiều việc làm, đóng góp quan trọng vào giảm chi phí đầu vào, khuyến khích tiêu dùng, từ đó tạo động lực lan tỏa cho tăng trưởng trong ngắn hạn. Đồng thời cần tăng cường chống gian lận hoàn thuế.

- Thuế bảo vệ môi trường và thuế xanh: Xây dựng lộ trình áp dụng thuế carbon; nâng tỷ trọng thuế bảo vệ môi trường trong cơ cấu thu; tái phân bổ nguồn thu để hỗ trợ chuyển đổi năng lượng.

- Về thuế tài sản, cần thiết kế thuế tài sản đánh vào bất động sản và tài sản có giá trị lớn; vừa tăng công bằng, vừa hạn chế đầu cơ; sử dụng nguồn thu phát triển hạ tầng đô thị.

Riêng với Thuế TMĐT cần xây dựng cơ chế khấu trừ, thu thuế tại nguồn đối với nền tảng xuyên biên giới. Kết nối dữ liệu giữa cơ quan thuế - ngân hàng - sàn thương mại điện tử - ví điện tử. Ban hành quy định rõ ràng về thuế thu nhập từ KOL/KOC, livestream, affiliate marketing. Ứng dụng AI và phân tích dữ liệu lớn trong phát hiện rủi ro trốn thuế số.

Thứ năm, *đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng cao và phát triển bền vững trong mục tiêu chính sách*

Chính sách thuế phải không chỉ hướng đến tăng trưởng cao, mà còn phải bảo đảm công bằng và bền vững. Theo đó, các định hướng bao gồm: Thiết kế chính sách thuế như một công cụ khuyến khích hành vi kinh tế tích cực: đổi mới sáng tạo, tiêu dùng xanh, phát triển năng lượng sạch; Kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế (thúc đẩy tăng trưởng cao) và công bằng xã hội (giảm bất bình đẳng, nâng cao phúc lợi); Xây dựng hệ thống thuế hiện đại, minh bạch, ổn định, trở thành động lực dài hạn cho một nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập sâu rộng.

Kết luận: Chính sách thuế giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước và tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Những cải cách gần đây đối với thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế bảo vệ môi trường, cùng với đổi mới quản lý thuế đối với hộ kinh doanh và kinh tế số, đã góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, kích thích tiêu dùng và nâng cao tính minh bạch của hệ thống thuế. Tuy nhiên, hệ thống thuế hiện hành vẫn còn một số hạn chế như tính ổn định chưa cao, cơ cấu thu chưa hợp lý, bao phủ khu vực kinh tế số còn hạn chế và công cụ điều tiết tài sản chưa phát huy đầy đủ hiệu quả. Vì vậy, trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế theo hướng ổn định, minh bạch, hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng và công bằng xã hội, đồng thời gắn cải cách thuế với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2001-2020). Quyết toán Quốc hội phê chuẩn giai đoạn 2001-2020.

Bộ Tài chính (2025). Công khai NSNN.

Cục Thống kê (2025). Tài khoản quốc gia và tài chính.

Cục Thuế (2025). Hội nghị tổng kết ngành thuế, ngày 24/12/2025.

Đào Mai Phương (2022). Tác động của cơ cấu thuế đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam. Luận án tiến sĩ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Hồ Ngọc Tú (2023). Tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua phân tích định lượng. truy cập từ https://tapchinganhang.gov.vn/tac-dong-cua-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-den-tang-truong-kinh-te-viet-nam-qua-phan-tich-dinh-luong-10743.html.

Lan Phương (2024). Đề xuất tiếp tục giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu đến 31/12/2025,https://baochinhphu.vn/de-xuat-tiep-tuc-giam-thue-bao-ve-moi-truong-doi-voi-xang-dau-den-31-12-2025-102241104210421571.htm.

Nguyen Tung (2020). Fees and charges make up growing shares in Vietnam state budget revenue. https://vietnamnet.vn/en/fees-and-charges-make-up-growing-shares-in-vietnam-state-budget-revenue-649945.html.

OECD (2010). Tax policy reform and economic growth. OECD Publishing. https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2010/11/tax-policy-reform-and-economi growth_g1g113a3/97892640910l85-en.pdf

OECD (2021). Tax policy reforms 2021: Special edition on tax policy during the COVID-19 crisis. OECD Publishing. https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2021/04/tax-policy-reforms 2021_35c401b1/427d2616-en.pdf

Phạm Thanh Lan (2022). Tổng quan về thuế tài sản đối với nhà đất và hàm ý chính sách cho Việt Nam, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, 305(2), tháng 11/2022.

Phạm Quỳnh Mai (2021). Ảnh hưởng của chính sách thuế tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Tạp chí Tài chính, kỳ 1 tháng 11/2021.

Ngô Thái Hưng, Nguyễn Lê Quỳnh, A., Nguyễn Thị Diễm, T., Phạm Ngọc, H., và Vũ Hương, G. (2024). Tác động của thuế môi trường, tăng trưởng kinh tế, phát triển tài chính đối với năng lượng tái tạo: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 327, 57-67. https://doi.org/10.33301/JED.VI.1550.

World Bank (2023). World development indicators: Tax revenue (% of GDP), Malaysia (2021-2023). World Bank Open Data. https://data.worldbank.org/indicator/GC.TAX.TOTL.GD.ZS